

## TỜ TRÌNH

### Dự thảo Nghị quyết thông qua Đề án Hậu Giang xanh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết thông qua Đề án Hậu Giang xanh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

## I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

### 1. Sự cần thiết

Trong những năm qua, tỉnh Hậu Giang luôn chú trọng phát triển kinh tế - xã hội nhất là phát triển đô thị, công nghiệp và xây dựng nông thôn mới với kết quả là nền kinh tế của tỉnh đã có những chuyển biến tích cực, đời sống của nhân dân ngày một cải thiện và nâng lên.

Sự phát triển kinh tế xã hội làm cho đời sống vật chất nhân dân ngày càng được nâng cao, nhưng lượng chất thải phát sinh ngày càng nhiều gây áp lực lên môi trường sống ngày càng cao. Lượng chất thải rắn sinh hoạt, chất thải chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản và bao gói thuốc bảo vệ thực vật được dự báo tiếp tục tăng trong thời gian tới, nhưng hiện tại công tác quản lý các loại chất thải này trên địa bàn tỉnh còn nhiều hạn chế. Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đặc biệt là ở khu vực nông thôn còn rất thấp. Vấn đề ô nhiễm môi trường tại các bãi rác tập trung hiện hữu chưa được giải quyết dứt điểm. Việc xử lý chất thải từ chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản nhất là quy mô hộ gia đình chưa được giải quyết triệt để. Tỷ lệ thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật còn rất thấp. Bên cạnh đó, cảnh quan môi trường ở cả khu vực đô thị và nông thôn còn chưa được cải thiện đáng kể. Ý thức về vệ sinh môi trường của người dân chưa cao. Tình trạng vứt rác bừa bãi gây mất vẻ mỹ quan, gây tắc nghẽn dòng nước, ô nhiễm môi trường nước mặt.

Để khắc phục những tồn tại như trên, đồng thời tiến tới xây dựng tỉnh Hậu Giang ngày càng “xanh - sạch - đẹp”, việc xây dựng “Đề án Hậu Giang xanh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” là rất cần thiết.

### 2. Cơ sở pháp lý

a) Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

b) Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 21 tháng 01 năm 2009 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ chính trị (khóa IX) về Bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

c) Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

d) Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường;

đ) Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển bền vững;

e) Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

g) Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

h) Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

i) Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 21 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

k) Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;

l) Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

m) Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn thu gom, vận chuyển, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng;

n) Chỉ thị số 48-CT/TU ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hậu Giang về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh;

o) Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Tỉnh ủy Hậu Giang về Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hậu Giang lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020 - 2025.

## II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ DẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

### 1. Mục đích

Thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với công tác bảo vệ môi trường; xác định nhiệm vụ, giải pháp và tăng cường đầu tư thực hiện công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường từ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, bao gói thuốc bảo vệ thực vật và cải thiện cảnh quan môi trường tỉnh Hậu Giang.

Tạo khung pháp lý, làm cơ sở để triển khai thực hiện ở địa phương. Qua đó, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng dân cư trong công tác bảo vệ môi trường; kiểm soát ô nhiễm môi trường từ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải sản xuất nông nghiệp; cải thiện cảnh quan môi trường đô thị và nông thôn để hướng đến xây dựng Hậu Giang “xanh - sạch - đẹp”.

### 2. Quan điểm chỉ đạo

Đảm bảo các nguyên tắc được quy định tại một số văn bản về bảo vệ môi trường của Trung ương và địa phương;

Phù hợp, thống nhất với Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia; Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn; có sự gắn kết chặt chẽ với các Đề án, quy hoạch khác có liên quan;

Đảm bảo giải quyết các vấn đề cấp bách về bảo vệ môi trường liên quan đến chất thải rắn sinh hoạt, chất thải chăn nuôi, cảnh quan môi trường

Đề án theo hướng cụ thể, thiết thực, huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân trên địa bàn tỉnh.

## III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất tại Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết. Trên cơ sở đó, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh xây dựng dự thảo văn bản, đăng tải lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan bằng văn bản, tổ chức các cuộc họp, hội thảo góp ý trực tiếp, tổng hợp ý kiến và gửi Sở Tư pháp thẩm định theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn thi hành.

## IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

### 1. Bố cục

Nghị quyết thông qua Đề án Hậu Giang xanh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 gồm 03 Điều, quy định cụ thể về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; mục tiêu; nhiệm vụ cụ thể; một số giải pháp chủ yếu; danh mục các dự án; nhu cầu và nguồn vốn đầu tư; tổ chức thực hiện.

## 2. Nội dung cơ bản

2.1. Phạm vi: Tập trung quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải chăn nuôi, chất thải nuôi trồng thủy sản, bao gói thuốc bảo vệ thực vật phát sinh từ cơ quan, hộ gia đình, cá nhân, khu vực công cộng; cảnh quan môi trường trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

2.2. Đối tượng: Cơ quan, hộ gia đình, cá nhân hoạt động, làm việc và sinh sống trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

### 2.3. Mục tiêu

#### a) Mục tiêu tổng quát

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng dân cư trong công tác bảo vệ môi trường;

- Kiểm soát ô nhiễm môi trường từ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải sản xuất nông nghiệp; nâng cao tỷ lệ thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng đảm bảo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí môi trường trong xây dựng xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và tiêu chí văn minh đô thị; cải thiện cảnh quan môi trường đô thị và nông thôn để hướng đến xây dựng Hậu Giang “xanh - sạch - đẹp”.

#### b) Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn 2021 - 2025:

- + Tổ chức các hoạt động tuyên truyền nâng cao ý thức người dân trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường, ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đảm bảo 100% hộ dân được tiếp cận.

- + Phấn đấu 90% lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh ở đô thị được thu gom và xử lý đảm bảo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; phấn đấu 50% hộ gia đình ở nội ô đô thị lớn (thành phố Vị Thanh, thành phố Ngã Bảy và thị xã Long Mỹ) thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

- + Phấn đấu 50% lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại hộ gia đình ở nông thôn được thu gom, xử lý tập trung hoặc tự xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; riêng đối với các xã nông thôn mới nâng cao đạt từ 95% trở lên.

- + Phấn đấu 100% hộ gia đình có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản thực hiện các biện pháp xử lý chất thải chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

- + Phấn đấu 50% bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng được thu gom, xử lý đúng quy định. Phấn đấu 100% tuyến đường xã, liên xã được trồng cây xanh. Cải tạo cảnh quan môi trường trụ sở, cơ quan, trường học, công viên, nơi công cộng khác.

+ Hoàn thành cải tạo, khắc phục ô nhiễm môi trường bãi rác Tân Tiến - Thành phố Vị Thanh và bãi rác Long Mỹ - Thị xã Long Mỹ.

- Đến năm 2030:

+ Phân đầu 100% lượng chất thải rắn sinh hoạt đô thị phát sinh được thu gom và xử lý đảm bảo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; duy trì và mở rộng thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh.

+ Phân đầu 80% lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại hộ gia đình ở nông thôn được thu gom, xử lý tập trung hoặc tự xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; riêng đối với các xã nông thôn mới nâng cao đạt từ 95% trở lên.

+ Phân đầu 100% bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng được thu gom, xử lý đúng quy định.

+ Duy trì các chỉ tiêu thực hiện đạt 100% trong giai đoạn 2021 - 2025.

#### 2.4. Nhiệm vụ triển khai thực hiện

a) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường.

b) Kiểm soát ô nhiễm từ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; hoàn thành cải tạo và khắc phục ô nhiễm môi trường bãi rác Kinh Cù; đóng cửa và khắc phục ô nhiễm môi trường các bãi rác Tân Tiến, bãi rác Long Mỹ sau khi Nhà máy điện rác hoàn thành.

c) Nâng cao mật độ cây xanh tại trục lộ giao thông; cải thiện và nâng cao cảnh quan môi trường tại khu vực công cộng ở đô thị, khu vực nông thôn.

#### 2.5. Giải pháp thực hiện

a) Nhóm giải pháp về tăng cường công tác quản lý

- Ban hành kế hoạch triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; kế hoạch thu gom, lưu trữ, vận chuyển, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện nội dung về bảo vệ môi trường trong quy chế, quy ước cộng đồng.

- Xây dựng và ban hành cơ chế chính sách để hỗ trợ cho những người trực tiếp thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt (nơi chưa có tuyến thu gom của công trình đô thị), bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

b) Nhóm giải pháp về tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức cộng đồng

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người dân về bảo vệ môi trường.

### c) Nhóm giải pháp về nguồn lực

- Thành lập các Tổ vệ sinh môi trường ở ấp, khu vực. Đầu tư, hỗ trợ xe kéo, xe đẩy tay thu gom chất thải rắn sinh hoạt, bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; đầu tư, xây dựng bổ sung mới bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

- Hoàn thành thực hiện cải tạo, khắc phục ô nhiễm môi trường bãi rác Kinh Cù; đóng cửa, cải tạo, khắc phục ô nhiễm môi trường bãi rác Tân Tiến và bãi rác Long Mỹ. Xây dựng nhà máy điện rác Hậu Giang bảo đảm vận hành trong năm 2022.

- Trồng bổ sung cây xanh tại các tuyến đường giao thông quốc lộ, tỉnh lộ, tuyến đường trong đô thị, tuyến đường liên xã và khu vực công viên hiện hữu. Phát triển các mô hình về bảo vệ môi trường.

- Phát huy và đẩy mạnh vai trò giám sát và phản biện đối với hoạt động bảo vệ môi trường. Tăng cường và phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan, công chức chuyên môn về bảo vệ môi trường, lực lượng công an trong công tác quản lý, bảo vệ môi trường; xử lý nghiêm minh đối với các hành vi vi phạm.

### d) Nhóm giải pháp về khoa học công nghệ

Thí điểm mô hình phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở khu vực nội ô đô thị và nông thôn làm cơ sở để nhân rộng. Chuyển giao và áp dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp nhằm giảm lượng phát thải bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, tái sử dụng phế phẩm nông nghiệp.

### đ) Nhóm giải pháp về tài chính

Đa dạng hóa các nguồn lực tài chính từ ngân sách tỉnh, đề nghị Trung ương hỗ trợ, xã hội hóa từ doanh nghiệp và vận động nhân dân.

## 2.6. Lộ trình thực hiện

Lộ trình thực hiện chia thành 02 giai đoạn: giai đoạn 2021 - 2025 có 11 nhiệm vụ, giai đoạn 2026 - 2030 có 04 nhiệm vụ; từng giai đoạn được cụ thể các nội dung thực hiện của từng năm tương ứng với các chỉ tiêu của Đề án.

## 2.7. Cơ cấu nguồn vốn thực hiện đề án

Tổng kinh phí thực hiện đề án: dự kiến 1.947.020.860.000 đồng (một nghìn chín trăm bốn mươi bảy tỷ không trăm hai mươi triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng). Trong đó:

a) Giai đoạn 2021 - 2025: 1.623.468.960.000 đồng.

- Ngân sách tỉnh:

+ Nguồn vốn đầu tư phát triển: 76.154.880.000 đồng.

+ Nguồn vốn thường xuyên: 138.664.080.000 đồng.

- Đề nghị Trung ương hỗ trợ: 51.900.000.000 đồng.
- Xã hội hóa: 1.356.750.000.000 đồng (Doanh nghiệp: 1.340.000.000.000 đồng; vận động nhân dân đóng góp: 36.550.000.000 đồng).
- b) Giai đoạn 2026 - 2030: 323.551.900.000 đồng
  - Ngân sách tỉnh: Nguồn vốn thường xuyên: 286.601.900.000 đồng.
  - Xã hội hóa: 36.950.000.000 đồng (Doanh nghiệp: 400.000.000 đồng; vận động nhân dân đóng góp: 36.550.000.000 đồng).

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết thông qua Đề án Hậu Giang xanh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

(Đính kèm Dự thảo Nghị quyết; Dự thảo đề án)

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đại biểu HĐND;
- Sở TNMT;
- Lưu: VT, NCTH.



**Trương Cảnh Tuyên**